

BIẾN ĐỔI TRONG SINH HOẠT TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO Ở GIA ĐÌNH VÀ HỌ TỘC DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Nghiên cứu trường hợp xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội)

NGUYỄN THỊ THANH MAI

Tóm tắt

Là một xã ven đô, thuộc huyện Từ Liêm, Hà Nội, Xuân Đỉnh có quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Sự thay đổi trong tổ chức quản lý hành chính, trong không gian kiến trúc và cơ sở hạ tầng, thành phần dân cư, những chuyển biến về cơ cấu kinh tế, ngành nghề... đã kéo theo những biến đổi về đời sống tinh thần, đặc biệt là đời sống tín ngưỡng, tôn giáo. Cũng như các sinh hoạt văn hoá ở bình diện cộng đồng, các giá trị truyền thống, các hoạt động tâm linh trong gia đình (nghỉ thức tang ma, tập tục như cúng giỗ tổ tiên, giỗ họ...) đang được phục hồi và ít nhiều có sự biến đổi cho phù hợp với cuộc sống hiện đại. Bài viết tập trung tìm hiểu sự biến đổi trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo ở bình diện gia đình, họ tộc dưới sự tác động của quá trình phát triển đô thị tại xã Xuân Đỉnh hiện nay.

Nằm cách trung tâm Hà Nội không xa (khoảng 10 km về phía Tây Bắc) Xuân Đỉnh là một xã ven đô, thuộc huyện Từ Liêm, Hà Nội. Cũng như bao làng xã ngoại thành khác, Xuân Đỉnh là một làng quê giàu truyền thống văn hoá và cách mạng. Nơi đây còn bảo lưu được nhiều giá trị văn hoá của cha ông từ xưa để lại. Người dân Xuân Đỉnh từ bao đời nay luôn tự hào là mảnh đất góp phần xây dựng truyền thống “ngàn năm văn vật” của thủ đô với nhiều di tích lịch sử văn hóa và những phong tục, tập quán xưa.

So với các làng xã ngoại thành Hà Nội, Xuân Đỉnh là một trong những nơi mà quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ cao được biểu hiện trên mọi phương diện của đời sống xã hội. Từ một làng thuần nông nghiệp, mang đậm đặc trưng của nông thôn Việt Nam truyền thống, Xuân Đỉnh đã trở thành một “đô thị mới”, một cộng đồng với sự chuyển mình mạnh mẽ về mọi mặt, gắn chặt với sự phát triển của

thủ đô Hà Nội. Quá trình phát triển đô thị đang diễn ra một cách mạnh mẽ và đa dạng, đã tạo ra những biến đổi sâu sắc trong cuộc sống của những người dân nơi đây. Đó là sự thay đổi trong tổ chức quản lý hành chính – xã hội, không gian kiến trúc và cơ sở hạ tầng, thành phần dân cư, những chuyển biến về cơ cấu kinh tế, ngành nghề... đã kéo theo những biến đổi về đời sống tinh thần, đặc biệt là đời sống tín ngưỡng tôn giáo trên cả bình diện cộng đồng và gia đình, họ tộc. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung tìm hiểu sự biến đổi trong sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo ở bình diện gia đình, họ tộc dưới sự tác động của quá trình phát triển đô thị tại xã Xuân Đinh hiện nay.

Những biến đổi trong nghi thức tang ma

Người Việt quan niệm “nghĩa tử là nghĩa tận”, vì vậy việc lo chu tất cho người mất là nghĩa vụ và cũng là trách nhiệm thiêng liêng của những người đang sống. Ở Xuân Đinh cũng như hầu hết các làng xã khác, các nghi lễ cử hành đám tang để tiễn đưa những người mới qua đời sang thế giới bên kia được thực hiện theo các quy định của cuốn *Thọ Mai gia lễ*. Gắn với việc tang ma có nhiều nghi thức nghi lễ được người dân Xuân Đinh bảo tồn và lưu giữ cho đến ngày nay. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình phát triển đô thị, cách thức tổ chức đám tang được đơn giản hóa và ít nhiều biến đổi so với trước đây.

Qua khảo sát, tham dự một lễ tang tại Xuân Đinh trong thời gian gần đây, chúng tôi thấy nhìn chung đám tang thường được tiến hành theo một trình tự tương đối thống nhất với những nghi thức chính: bỏ tiền xu vào miệng người quá cố như một lệ phí đi đường cho linh hồn trên hành trình sang thế giới bên kia; tiếp theo người ta lau rửa, mặc quần áo mới cho người “ra đi”, đặt thi hài xuống sà nhà và bó chặt, hú hồn, nhập quan, phục hồn, phát tang, viếng, tế, chuyển cữu, rước linh cữu ra mộ và cuối cùng sau khi chôn cất người nhà, lại rước vong linh từ mộ về nhà (thường người ta rước linh sa hay còn gọi là vãng vong tức chiếc bàn đặt ảnh người quá cố, bát hương và đồ lễ). Ngoài những nghi thức trên, liên quan tới tang lễ còn có một số nghi thức khác diễn ra sau vài ngày: lễ cúng 3 ngày, lễ cúng 49 ngày, lễ cúng 100 ngày và mỗi năm lại tổ chức cúng giỗ vào đúng ngày mất của người quá cố.

Ngày nay, cách thức tổ chức đám tang đơn giản hơn trước rất nhiều. Người ta không để lâu trong nhà, cũng không quan tâm tới “xuân tam, hạ nhất, thu thất, đông thập”^{*} nữa. Theo quy ước của địa phương, quan tài của người chết chỉ được để trong nhà không quá 36h, người bệnh truyền nhiễm không quá 24h.

Ở Xuân Đỉnh hiện nay, một số nghi thức tang ma truyền thống đã có nhiều biến đổi. Khi một người trong gia đình “nhắm mắt xuôi tay” người ta thường không để tiền xu vào mâm như trước kia nữa mà thay vào đó là tiền giấy (tiền thật, có thể chỉ là vài trăm lẻ mang tính chất tượng trưng) được đặt cẩn thận trong túi áo người mất.

Việc lau rửa, mặc quần áo mới cho người mất được tiến hành ngay sau khi người đó “ra đi”. Hiện nay, việc “làm đẹp” không chỉ thể hiện ở trang phục mà gia đình còn trang điểm cho khuôn mặt người mất được tươi tắn, hồng hào, tạo sự thanh thản trong một giấc ngủ dài. Công việc thường do một người trong gia đình thực hiện. Sau khi hoàn tất việc mặc quần áo, sửa sang nhan sắc cho người mất, người ta đặt thi hài xuống sàn nhà và bó chặt. Theo người dân trong làng, việc đặt thi hài người chết xuống đất để khí âm dương gặp nhau, giúp thi hài cứng lại, tạo sự dễ dàng cho việc bó buộc. Việc bó buộc thi hài nhằm ngăn chặn khí độc và chất lỏng trong cơ thể thoát ra ngoài, gây mất vệ sinh (bởi lẽ trước đây linh cữu thường được để trong nhiều ngày, thậm chí nhiều nơi kéo dài hàng tháng). Ngoài ra, theo cách giải thích khác, do ngày trước quan tài thường đóng hẹp nên rất khó cho người to béo hay những người phù nề vùi bệnh vào, vì vậy thi hài cần được bó chặt như các cụ xưa truyền lại “con thương cha bó cha cho chặt”. Tuy nhiên, ngày nay quan niệm đó đã trở lên lỗi thời và bị xóa bỏ. Người ta không còn bó chặt người mất mà không bó hoặc bó lỏng mang tính chất tượng trưng giúp người chết được thanh thản ra đi trong một tư thế thoải mái.

Cùng với quá trình đô thị hóa, hiện nay hầu hết các ngôi nhà truyền thống với mái ngói đỏ xưa không còn nữa mà thay vào đó là những ngôi nhà cao tầng mái bằng. Do đó nghi thức hú hồn không thể tiến hành như xưa. Trước kia nghi thức này thường do người con trai trưởng làm. Anh này cầm trên tay một chiếc áo của cha hay mẹ lúc sinh thời rồi trèo lên chiếc thang đã đặt sẵn trước cửa nhà để lên nóc nhà. Lên tới nơi, anh tháo một viên ngói phía trên gian nhà đặt linh cữu rồi vừa giơ áo vừa hô to “Ba hồn bảy vía (hoặc ba hồn chín vía)...về nhập quan”. Ngày nay người con trai trưởng chỉ trèo lên ba bậc thang mang tính chất tượng trưng gọi hồn cha mẹ về nhập quan.

Trước đây, mọi công việc trong đám tang đều do những người trong họ hàng đảm nhiệm. Khi gia đình có người qua đời, việc đầu tiên là phải thông báo với họ hàng và nhờ giúp đỡ. Ông trưởng họ có trách nhiệm phân công công việc cho từng người. Họ hàng phải trông nom, quán xuyến toàn bộ công việc. Bên cạnh đó là sự giúp đỡ của bà con chòm xóm. Nhưng hiện nay mọi công việc tiếp khách, nhận phúng viếng trong đám tang chủ yếu đều do Ban tổ chức lễ tang lo liệu. Ban tổ chức có thể là Hội người cao tuổi, Mặt trận tổ quốc, chính quyền thôn xã...Ban tổ

chức có trách nhiệm điều hành lễ tang, ghi chép mọi công việc. Ngoài sự giúp đỡ của họ hàng, bà con hàng xóm, còn có sự hiện diện của bạn bè, đồng nghiệp của gia chủ. Như vậy có thể thấy rằng, đám tang vẫn là nơi phản ánh rõ nét quan hệ cộng đồng của người Việt với các mối quan hệ đa dạng. Quá trình đô thị hóa với sự thay đổi của thành phần dân cư, sự xuất hiện của những mối quan hệ mới cũng không làm mất đi những giá trị văn hoá bền vững từ bao đời, đặc biệt là tình cảm “láng giềng gần” tất lửa tối đèn có nhau.

Ngoài ra, sự đa dạng trong thành phần khách viếng đám tang cũng là một thực tế chúng ta cần quan tâm. Hiện nay bên cạnh họ hàng, bà con lối xóm đến tiễn đưa người mất, còn có một số lượng rất lớn bạn bè, đồng nghiệp, khách “làm ăn” của tang chủ. Người phúng viếng đám tang thường đi thành đoàn, có thể từ vài ba người đến hàng chục người. Nếu trước đây đồ phúng chủ yếu là rượu, trầu cau hoặc hoa quả thì ngày nay người ta dùng tiền mặt. Số tiền phúng viếng thường phụ thuộc vào quan hệ của người đến viếng với chủ nhà. Đặc biệt hiện nay, việc cúng vòng hoa cũng bắt đầu phổ biến trong các đám tang. Ở Xuân Đỉnh trước kia, theo tục lệ, những người đến viếng ngồi dưới đất, không được ngồi trên ghế, trên giường. Nhưng hiện nay do thành phần người đến viếng rất đa dạng, trong đó bên cạnh người thân, họ hàng chòm xóm, nhiều gia đình có nhiều quan khách là những viên chức, công chức trong các cơ quan nhà nước nên người ta không thể ngồi theo tục lệ như trước kia. Nhà có tang thường dựng rạp, thuê mượn bàn ghế, chè nước tiếp đón người đến viếng chu đáo.

Các đám tang ở Xuân Đỉnh hiện nay vẫn chủ yếu được tổ chức tại nhà riêng, trên phạm vi mặt bằng gia đình. Việc sử dụng mặt bằng của xóm giềng để tổ chức tang lễ là hết sức hạn chế. Điều này xuất phát một phần từ sự đan xen ngày một nhiều các hộ gia đình là người nhập cư, ít có quan hệ với tang chủ. Hơn nữa, hầu như các gia đình hiện nay được ngăn cách bởi tường bao, cửa sắt, nên việc sử dụng diện tích trống của các gia đình làm một không gian tổ chức chung là rất khó. Điều này cho thấy sự đa dạng hoá thành phần dân cư và cơ cấu kinh tế đã tách dần địa điểm tổ chức, quy trình tổ chức, lực lượng tổ chức ra khỏi mối quan hệ ràng buộc với cộng đồng láng giềng.

Ở Xuân Đỉnh cũng như hầu hết các làng xã khác, một mảnh đất riêng của xã được dành cho việc chôn cất người chết. Nghĩa trang Xuân Đỉnh hiện nay được nằm cạnh sát con đường Nguyễn Hoàng Tôn do UBND xã quản lý. Theo quy định, chỉ những người có hộ khẩu thường trú tại xã mới được quyền chôn cất ở đây. Nếu là người ở nơi khác, việc chôn cất phải được sự cho phép của chính quyền và kèm theo một khoản lệ phí nhất định.

Bên cạnh nhiều nghi thức tang ma cổ truyền ở Xuân Đỉnh vẫn được giữ gìn (quy định con trai phải chống gậy - “cha gậy tre, mẹ gậy vông”; khi rước linh cữu ra mộ, con gái và con dâu phải làm động tác bắc cầu - nằm để quan tài đi qua)... thì cũng không ít nghi thức bị bãi bỏ hoặc có nhiều thay đổi. Ví như nghi thức lăn đường, lăn huyết, tế trong đám tang không còn nữa, trước người ta đưa quan tài ra mộ bằng đòn khiêng thì nay chủ yếu dùng xe kéo, xe đẩy, một vài quy định mới được ban hành nhằm xây dựng và thực hiện nếp sống mới. Theo quy ước tổ chức tang lễ của xã, nhạc phục vụ lễ tang không được quá 22 giờ đêm, linh cữu không được để trong nhà quá 36 tiếng, người có bệnh truyền nhiễm, để không quá 24 tiếng. Thực hiện nghiêm túc quy định của làng, hầu hết các gia đình ở Xuân Đỉnh chỉ để linh cữu trong nhà qua một đêm rồi đem chôn. Một số loại hình diễn xướng trong nghi thức tang ma được thu hẹp: hát khóc, hát thập ân, hát chèo đò, diễn xướng chèo đò...

Có thể thấy rằng cuộc sống trong thời đại mới, đặc biệt là những vùng ngoại thành Hà Nội như Xuân Đỉnh đã có nhiều thay đổi. Nhịp sống hiện đại đang ngày càng len lỏi vào từng góc nhà, ngõ xóm. Và trong dòng chảy đó, con người ngày hôm nay, một mặt luôn cố gắng lưu giữ những giá trị văn hoá tốt đẹp của cha ông nhưng mặt khác, cũng “gạn đục khơi trong”, cải biến những gì là cổ tục cho phù hợp với thời đại. Những biến đổi trong nghi thức tang ma ở Xuân Đỉnh là một minh chứng rõ nét cho điều đó.

Những biến đổi trong thờ cúng tại gia đình

Đối với đa số người Việt, thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng lâu đời và phổ biến. Việc thờ cúng người đã mất vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ của thế hệ những người đang sống, thể hiện lòng thành kính, đạo lý uống nước nhớ nguồn đối với những người đã có công sinh thành, dưỡng dục mình. Nói như nhà nghiên cứu Toan Ánh “*Cây có gốc mới nở ngành xanh ngọn, nước có nguồn mới bể rộng sông sâu thì con người ta phải có tổ tiên mới có thể có mình được*”. Phải chăng xuất phát từ ý nghĩa nhân văn đó mà người Việt trên mọi miền đất nước dù miền Nam hay Bắc, miền núi hay đồng bằng, nông thôn hay thành thị đều dành một tình cảm thiêng liêng hướng về tổ tiên. Có lẽ vì vậy mà trong ngôi nhà người Việt, nơi trang trọng nhất, trung tâm nhất bao giờ cũng dành cho bàn thờ tổ tiên, nơi tưởng nhớ những người đã mất.

Cũng như bao làng – xã khác ở đồng bằng Bắc Bộ, trước đây trong những ngôi nhà ba gian hai chái hay năm gian hai chái, người dân Xuân Đỉnh luôn dành một không gian thiêng liêng cho tổ tiên của mình. Bởi họ tin rằng đó chính là nơi tổ tiên đi về và ngự trên đó. Ngày xưa bàn thờ tổ tiên thường được chia 2 lớp, lớp

trong để ngai hoac bài vị tổ tiên, lớp ngoài là nơi để bát hương, đèn hương, mâm bông ngũ quả và các đồ thờ cúng khác. Giữa hai lớp người ta cũng ngăn cách bằng bức y môn màu đỏ. Phía trên và hai bên có trang trí hoành phi, câu đối được sơn son thiếp vàng. Các gia đình ở Xuân Đỉnh thờ nhiều đối tượng: thần thổ công – người trông coi đất đai nhà cửa, tổ tiên, bà cô ông mãnh... Vào các ngày sóc vọng, giỗ tết, người nhà thường chuẩn bị xôi, oản, hoa quả và nhiều sản vật địa phương dâng lên ban thờ, cầu mong sự che chở, bình an. Việc thờ cúng hầu hết giao cho người có địa vị cao nhất trong gia đình: có thể là người lớn tuổi như ông bà, cha mẹ (với các gia đình nhiều thế hệ) hoặc người đàn ông trong gia đình, người chủ nhà. Tuy nhiên việc chuẩn bị đồ lễ vẫn chủ yếu là phụ nữ làm, đàn ông chỉ lo sửa soạn bàn thờ, thắp hương cúng lễ.

Cho đến nay, ở Xuân Đỉnh, thờ cúng tổ tiên vẫn là tín ngưỡng giữ vai trò quan trọng nhất. Hầu hết các gia đình đều có bàn thờ tổ tiên và cúng lễ trong những ngày rằm, mùng một và ngày lễ tết. Chỉ một số ít những hộ nhỏ, phần lớn là gia đình thuê trọ làm ăn buôn bán, việc thờ cúng tổ tiên có phần đơn giản, thậm chí không có bàn thờ tổ tiên (sinh viên thuê trọ). Tuy nhiên dưới tác động của quá trình phát triển đô thị, tín ngưỡng này cũng có nhiều thay đổi so với truyền thống. Ngày nay sự xuất hiện của những ngôi nhà cao tầng thay cho những ngôi nhà truyền thống đã phần nào ảnh hưởng tới vị trí đặt bàn thờ tổ tiên. Đa phần nơi cao nhất trong ngôi nhà người ta dành để thờ cúng tổ tiên. Tuy nhiên, không phải gia đình nào cũng vậy. Thường thì ở nhà con trưởng, dù là nhà cao tầng thì bàn thờ tổ tiên vẫn để ở tầng một, nơi phòng khách và là nơi trung tâm nhất của ngôi nhà. Khi được hỏi lý do tại sao, chúng tôi đã thu được rất nhiều ý kiến khác nhau. Có những gia chủ quan niệm đặt bàn thờ tổ tiên ở phòng khách là để tổ tiên luôn được ẩm cúng, gần gũi con cháu. Nếu để ở tầng cao thì một tháng đôi ba lần con cháu mới lên thắp hương cúng bái. Nhưng cũng có những người lý giải rằng nhà trưởng họ thường là nơi đặt bàn thờ thủy tổ dòng họ. Con cháu trong họ thường xuyên qua lại thăm nom, cúng lễ, đặt ở tầng 1, trung tâm ngôi nhà, sẽ thuận lợi cho việc thắp hương. Một số khác tâm niệm đặt bàn thờ ở tầng 1 là để giáp với đất, như thế âm dương hòa hợp mới tốt. Tuy còn nhiều lý giải khác nhau nhưng tựu trung lại, chúng ta có thể thấy rằng việc đặt bàn thờ thực ra không theo một quy định thành văn nào mà về cơ bản tùy thuộc vào quan niệm của gia chủ. Còn đa phần ở nhà con thứ, bàn thờ tổ tiên thường để ở tầng cao cũng giống như nhiều gia đình ở nội thành hiện nay. Sự thay đổi kiến trúc ngôi nhà kéo theo sự thay đổi trong việc đặt bàn thờ đã phần nào phản ánh sự tác động của đô thị vào trong đời sống tâm linh của người Việt nói chung và người dân xã Xuân Đỉnh nói riêng. Thứ nữa, các gia đình ở Xuân Đỉnh hiện nay thường không chia bàn thờ theo 2 lớp như trước kia. Bàn thờ ngày nay là những hương án sơn son thiếp vàng được đóng sẵn trên thị trường. Trên hương án, người ta thờ ảnh người đã mất, đèn hương và đồ thờ. Điều đặc biệt

là bát hương thường được đặt ở giữa hoặc mép ngoài hương án để thuận lợi cho việc hương khói hàng tháng của gia chủ.

Theo quan niệm chung của người Việt, điều quan trọng nhất trong thờ cúng tổ tiên là cúng giỗ. Đó chính là dịp để con cháu tưởng nhớ tới người đã khuất, bày tỏ lòng thành kính của mình. Trước ngày giỗ chính một ngày, gia đình thường chuẩn bị lễ nhỏ (chủ yếu là hoa quả) thấp hương xin phép thổ công (vị thần “đệ nhất gia chi chủ”) cho tổ tiên về hưởng lễ của con cháu. Sau đó, một vài người trong gia đình (chủ yếu là con trai trưởng) ra mộ mời tổ tiên về dự lễ giỗ. Sang ngày hôm sau, gia đình làm cỗ mặn để cúng và mời đầy đủ con cháu, họ hàng về ăn giỗ. Trước kia người tới ăn giỗ thường mang một chai rượu và chút hoa quả đến thấp hương góp giỗ cùng gia đình thì ngày nay người ta cúng lễ chủ yếu bằng tiền (phong bì). Dường như sự tác động của nền kinh tế thị trường đã len lỏi vào từng khía cạnh của cuộc sống. Đây cũng chính là cơ hội để cho sự tính toán, đầu óc thực dụng, bản địa hẹp hòi được trỗi dậy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chính vì vậy, nhiều gia đình coi việc giỗ như một dịp để thu lợi nhuận, là cái cớ để khoe khoang với bạn bè, hàng xóm theo kiểu “con gà tức nhau tiếng gáy”. Nếu như trước kia người ta đến với nhau bằng tình cảm bình dị, thắm đượm tình làng nghĩa xóm, tình anh em thì nay, phần nào đó, ở không ít người đi ăn giỗ, như là để “trả nợ miệng”. Phải chăng đó chính là mặt trái của những biến đổi hiện nay đã và đang diễn ra ở hầu khắp các làng xã Việt Nam?

Đến nay, ngoài việc duy trì tín ngưỡng thờ Thổ Công, các gia đình ở Xuân Đỉnh, đặc biệt là những gia đình làm ăn buôn bán còn có thêm tục lệ thờ Thần Tài. Thực tế cho thấy quá trình đô thị hóa kéo theo sự thay đổi cơ cấu nghề nghiệp của người dân Xuân Đỉnh. Việc chuyển một phần lớn diện tích đất nông nghiệp sang xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư đô thị đã làm mất đi nguồn sống chính của những người nông dân, buộc họ phải chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang các hoạt động sản xuất phi nông nghiệp. Do đó, bên cạnh các nghề truyền thống, việc xuất hiện các dịch vụ làm ăn, buôn bán, cửa hàng, cửa hiệu là một thực tế. Cùng với đó là việc thờ cúng Thần Tài trở thành một tín ngưỡng phổ biến trong các gia đình. Có thể nói, sự xuất hiện của hình thái tín ngưỡng này gắn chặt với quá trình phát triển đô thị ở các vùng ngoại thành Hà Nội.

Những biến đổi trong sinh hoạt dòng họ

Ngoài thờ cúng tổ tiên trong phạm vi gia đình, những sinh hoạt văn hóa dòng họ ở Xuân Đỉnh hiện nay đang có xu hướng phục hồi mạnh mẽ. Cũng như các làng quê khác, sinh hoạt dòng họ ở Xuân Đỉnh được coi là một tục lệ bảo lưu được nhiều giá trị văn hoá tốt đẹp. Hầu hết các dòng họ lớn trong xã như họ Nguyễn,

Đỗ, Trần, Đặng...(thôn Nhang), họ Nguyễn, Đỗ, Mai, Phạm...(thôn Trung), các họ Nguyễn, Đỗ Đình, Đỗ Xuân, Phạm...(thôn Đông), các họ Nguyễn, Hoàng, Đỗ...(thôn Lộc), họ Dương, Nguyễn, Đỗ, Phạm, Đặng...(thôn Cáo Đình) đều có nhà thờ họ và tổ chức ngày giỗ tổ hàng năm với sự tham gia đầy đủ của con cháu trong dòng họ. Nhiều nhà thờ họ được sửa sang, tu bổ. Văn hoá dòng họ được xây dựng và phát triển. Trong thời gian gần đây, nhiều dòng họ tiến hành ghi chép lại nguồn gốc, quá trình phát triển, những biến đổi của dòng họ mình. Các dòng họ ở Xuân Đình vẫn giữ gìn được kiến trúc thờ tự và duy trì đều đặn sinh hoạt dòng họ. Bản thân các gia đình đều có ý thức đóng góp vào việc giỗ họ, quan tâm đến việc chuẩn bị giỗ, dọn dẹp nhà thờ, mua sắm lễ vật...Có thể thấy rằng, sự trở lại mạnh mẽ của các sinh hoạt dòng họ thời gian gần đây là một dấu hiệu đáng mừng. Sinh hoạt dòng họ thường xuyên chính là chất keo gắn kết các thành viên trong họ tộc với nhau, là nơi giữ gìn những bản sắc văn hoá truyền thống của cha ông để lại.

Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện đại, cũng như nhiều làng quê ven đô khác xung quanh nội thành Hà Nội, trước cơn lốc của quá trình phát triển đô thị, văn hoá dòng họ ở Xuân Đình một mặt luôn được trân trọng giữ gìn nhưng mặt khác nó cũng đã và đang có nhiều biến đổi. Trước đây các dòng họ thường sống quần tụ trên cùng một dải đất với sự tập hợp của nhiều gia đình. Vì vậy, mỗi thôn thường có một dòng họ chiếm đa số, dòng họ đó được coi là “tiền hiền khai căn” và giữ vai trò nhất định trong thôn. Nhưng trong thời gian gần đây một phần do sự thay đổi quy hoạch sử dụng đất, sự tách hộ gia đình, sự gia tăng dân số và nhiều lý do khác, các dòng họ hiện nay được phân bố xen kẽ ở trong tất cả các thôn. Nhiều dòng họ bao gồm cả những thành viên sống trong xã và sống ở bên ngoài. Có thể thấy rằng, sự đa dạng trong cơ cấu kinh tế đã tách dần các thành viên trong họ tộc ra khỏi địa bàn tụ cư truyền thống.

Tuy nhiên hầu hết các dòng họ ở Xuân Đình vẫn phát huy được sợi dây cố kết của mình bằng việc giữ lại các kiến trúc thờ tự và duy trì đều đặn sinh hoạt dòng họ. Hầu hết các dòng họ ở đây đều có nhà thờ họ với nhiều chức năng khác nhau: giải quyết các công việc liên quan đến nội tộc và quan trọng nhất là ngày giỗ thủy tổ dòng họ định kỳ hàng năm. Ngày nay với sự phát triển kinh tế, sự giàu lên nhanh chóng của con cháu trong dòng họ, các cơ sở thờ tự này được nâng cấp, tu bổ ngày càng khang trang sạch đẹp với nhiều đồ thờ đất tiền, hiện đại. Nếu như trước kia việc tu sửa nhà thờ họ, tổ chức giỗ họ chủ yếu từ nguồn hoa lợi thu được của ruộng hương hỏa (ruộng nhà thờ) thì hiện nay nguồn kinh phí chủ yếu do con cháu trong dòng họ đóng góp. Nhà thờ họ đã trở thành một không gian thiêng liêng, nơi gặp gỡ, giao lưu văn hoá của con cháu trong dòng họ. Ngoài ra ở Xuân Đình, nếu dòng họ nào không có nhà thờ họ thì việc giỗ họ được tổ chức theo quy định “chịu trường luân phiên”. Ví dụ hiện nay dòng họ Đỗ Xuân không còn nhà

thờ họ (do bị xâm chiếm) nên việc giỗ họ định kỳ hàng năm được tổ chức lần lượt ở các nhà. Mỗi năm một gia đình trong họ không phân biệt trưởng – thứ có trách nhiệm tổ chức giỗ họ, làm cơm mời anh em trong họ hàng tới. Lần lượt quay vòng như thế nên được gọi là “chịu trưởng luân phiên”. Như vậy có thể thấy rằng dẫu có nhiều biến chuyển thì sinh hoạt văn hoá dòng họ vẫn là một nhu cầu của đông đảo người dân nơi đây.

Tuy vậy, khác với bối cảnh nông thôn truyền thống tương đối thuần nhất, những sinh hoạt dòng họ trong xã hội đương đại hiện nay cũng nảy sinh nhiều mâu thuẫn xung đột. Có thể thấy rằng quá trình đô thị hóa tăng nhanh ở Xuân Đỉnh trong những năm gần đây làm giá đất ở Xuân Đỉnh nói riêng và nhiều vùng trong cả nước tăng nhanh. Điều này một mặt tạo đà nâng cao đời sống kinh tế cho các hộ gia đình nhưng mặt khác cũng nảy sinh nhiều mâu thuẫn phần lớn do sự tranh chấp đất đai. Việc phân chia đất trong dòng họ cũng đã làm phát sinh nhiều mâu thuẫn giữa anh em họ hàng. Sự tranh chấp, xâm chiếm các cơ sở thờ tự cũng là nguyên nhân cho các cuộc xung đột lớn ở nông thôn hiện nay. Mặt khác, những tác động của kinh tế, của thị trường đất đai làm cho sự phát triển dòng họ không đồng nhất khiến nhiều quan hệ truyền thống giữa các dòng họ với nhau bị thay đổi theo hướng cạnh tranh và theo quan niệm “con gà tức nhau tiếng gáy”. Ngoài ra, cơ chế thị trường hiện nay đã khiến cho thời gian vật chất rảnh rỗi của mỗi người bị thu hẹp. Chính vì vậy, các hoạt động khác của dòng họ (ngoài giỗ họ) ít được mọi người quan tâm và hưởng ứng nhiệt tình. Ngay trong việc tổ chức các nghi lễ liên quan đến dòng họ cũng như cơ cấu tổ chức bên trong từng dòng họ cũng chứa đựng sự đa dạng, thậm chí là những xung đột. Đa số con cháu trong dòng họ đều thấy cần thiết phải duy trì việc giỗ họ hàng năm. Tuy nhiên có không ít ý kiến cho rằng việc tổ chức giỗ họ hiện nay không phù hợp do nhiều thành viên trong dòng họ còn bận rộn với công việc làm ăn, không thể có mặt để tham dự.

*

* *

Tóm lại, có thể thấy rằng, trong guồng máy của xã hội đang phát triển theo hướng đô thị hóa, người dân làng Xuân Đỉnh cũng như các làng quê ngoại thành Hà Nội khác đã và đang trong quá trình chuyển mình mạnh mẽ. Trong sự chuyển mình đó, người dân Xuân Đỉnh hôm nay đang phải dung hòa những giá trị văn hoá truyền thống của mình với những ảnh hưởng mạnh mẽ của lối sống hiện đại. Rất nhiều yếu tố văn hoá mới được du nhập tạo nên diện mạo mới và ít nhiều làm biến đổi cuộc sống của người dân nơi đây. Cũng như các sinh hoạt văn hoá cộng đồng (tín ngưỡng thờ thành hoàng làng và hội làng), những sinh hoạt tín ngưỡng tôn

giáo trong gia đình và họ tộc ở Xuân Đỉnh vẫn được duy trì. Các giá trị truyền thống của hoạt động tâm linh trong gia đình như nghi thức tang ma, cúng giỗ tổ tiên, giỗ họ... vẫn được bảo tồn. Ngày nay dưới tác động của quá trình phát triển đô thị, các giá trị văn hoá này ít nhiều có sự biến đổi cho phù hợp với cuộc sống hiện đại nhưng về cơ bản nó vẫn giữ được những nét đẹp truyền thống của cha ông. Trong gia đình, dòng họ, những sinh hoạt văn hoá vẫn là sợi dây bền chặt gắn kết con người trước con lốc của quá trình đô thị hóa hiện nay.

N.T.T.M

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Văn Giá (chủ biên), *Những biến đổi về giá trị văn hoá truyền thống ở các làng ven đô Hà Nội trong thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
2. Trần Đức Ngôn (chủ biên), *Văn hoá truyền thống ngoại thành Hà Nội dưới tác động của kinh tế thị trường*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2006.
3. Lương Hồng Quang (chủ biên), *Câu chuyện làng Giang*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2009.